

Số: 318/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q.

CV ĐẾN	Số: 8800
	Ngày: 22/12/14
	Chuyên: Thực hiện

Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP

Thực hiện Công văn số 9409/VPCP-KGVX ngày 25/11/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 19/NQ-CP

1. Chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có nhiều cố gắng nỗ lực trong việc tổ chức tuyên truyền sâu rộng, quán triệt thống nhất nhận thức về Nghị quyết trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân; tổ chức triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tạo môi trường kinh doanh minh bạch, thông thoáng, xem đây là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm; cụ thể:

UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 về Kế hoạch hành động của tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; theo đó, đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ban, ngành, địa phương, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện và yêu cầu các đơn vị, địa phương xây dựng chương trình hành động cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương; ban hành Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 Quy định trách nhiệm người đứng đầu trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi; ban hành Kế hoạch số 2831/KH-UBND ngày 07/7/2014 triển khai thực hiện Chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổ chức Hội nghị “PCI Quảng Ngãi năm 2013 và giải pháp cải thiện” để phân tích, đánh giá PCI trong năm 2013 và đề ra các giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số PCI trong thời gian đến; Hội nghị kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 29/7/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực khi thực hiện thủ tục hành chính; Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 19/9/2014 ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2014; Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 07/10/2014 ban hành Quy chế phối hợp

tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

Với sự quyết tâm vào cuộc của lãnh đạo tỉnh và phân đầu nỗ lực của các sở, ban, ngành, địa phương, các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nêu tại Nghị quyết 19/NQ-CP, bước đầu triển khai thực hiện đã tạo chuyển biến tích cực và đạt được một số kết quả sau:

a) Nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong việc thành lập doanh nghiệp, cấp giấy phép các loại được liên thông nhằm giải quyết nhanh chóng, thuận lợi; hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ triển khai các thủ tục liên quan về đầu tư, bồi thường, giải phóng mặt bằng, đất đai, xây dựng, môi trường, lao động,... để doanh nghiệp triển khai nhanh chóng và thuận lợi.

b) Kiên quyết trong công tác rà soát, thu hồi các dự án kém hiệu quả, chậm tiến độ nhưng đảm bảo tính pháp lý, đúng thẩm quyền; giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc với các hộ dân bị thu hồi trong quá trình giao đất cho các doanh nghiệp thực hiện đầu tư, xây dựng.

c) Rà soát, đánh giá việc công khai, minh bạch quy trình cấp phát vốn ngân sách nhà nước. Tiếp tục thực hiện các biện pháp hữu hiệu nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên cho các hoạt động sự nghiệp.

d) Thực hiện công khai, minh bạch và tiếp tục triển khai mô hình một cửa liên thông về thủ tục hành chính về thuế, hải quan để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận; rà soát, đánh giá và cải tiến quy trình, hồ sơ, thủ tục nộp thuế, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp thuế của người dân và doanh nghiệp.

đ) Rà soát, đề xuất bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về thuế, chi ngân sách nhà nước, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các công nghệ hữu ích trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin của xã hội.

e) Triển khai thực hiện nghiêm và có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết số 30C/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ. Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành, điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ những nội dung không phù hợp, đảm bảo các quy định minh bạch, phù hợp với thông lệ quốc tế và hiệp ước mà Việt Nam đã tham gia; đẩy mạnh hỗ trợ pháp lý cho doanh

ng nghiệp trên địa bàn tỉnh; tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến đầu tư tại Quảng Ngãi.

g) Tiếp tục triển khai thực hiện theo lộ trình Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” gắn với việc thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

h) Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nhất là về giống cây trồng, vật nuôi và kỹ thuật canh tác; tập trung, điều chỉnh quy mô sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong thu mua nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp cho nông dân, giảm chi phí trung gian, tăng thu nhập cho nông dân.

i) Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững, cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên và năng lượng.

k) Có cơ chế, chính sách phù hợp, tạo quỹ đất sạch, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

l) Tập trung triển khai thực hiện đầu tư xây dựng và hoàn thành một số dự án hạ tầng giao thông trọng điểm của tỉnh, hạ tầng đô thị, Khu Kinh tế Dung Quất và dự án VSIP Quảng Ngãi.

m) Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý đầu tư xây dựng, nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư và chất lượng công trình.

n) Chi đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi tiếp tục thực hiện các giải pháp để cải thiện và minh bạch hóa thông tin tín dụng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng và thuận lợi hơn trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường.

o) Quán triệt tư tưởng, nhận thức để tạo sự chuyển biến mạnh trong đội ngũ cán bộ công chức về thái độ, trách nhiệm, tác phong thực hiện công vụ: Chuyển nhận thức từ “quản lý doanh nghiệp” sang hành động “phục vụ doanh nghiệp”.

p) Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ công chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đảm bảo hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra chế độ công vụ và việc thực hiện cải cách hành chính theo kế hoạch.

q) Phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn và các cơ sở đào tạo xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo gắn với cung ứng lao động có trình độ đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp.

r) Hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp về việc tạo lập, quản lý và bảo vệ tài sản trí tuệ nhằm tạo động lực cho sự phát triển bền vững và tăng khả năng cạnh tranh trong xu thế hội nhập; đề xuất các nội dung liên quan đến hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ và nguồn nhân lực.

s) Thực hiện công tác phát triển đội ngũ Luật sư, tạo điều kiện thuận lợi để Luật sư hoạt động có hiệu quả trên cơ sở xác định vai trò, tầm quan trọng của Luật sư trong thời kỳ mới góp phần hỗ trợ, tư vấn luật pháp cho các cá nhân và doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh, đầu tư đảm bảo an toàn pháp lý khi hội nhập kinh tế quốc tế.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Những khó khăn, vướng mắc

a) Một số sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố chưa có chương trình hành động cụ thể, chưa nhận thức đầy đủ về tính cấp thiết và tầm quan trọng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hành chính Nhà nước trong giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp, nhà đầu tư chưa nhịp nhàng, chặt chẽ; quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành thực hiện chưa tốt.

c) Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, khai thác và công khai các loại thủ tục hành chính chưa triệt để, đồng bộ.

d) Cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin đầu tư cho bộ phận một cửa, một cửa liên thông chưa hoàn thiện.

đ) Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư và việc thực hiện các thủ tục về đất vẫn còn gặp khó khăn, vướng mắc nhất định.

e) Công tác thông tin, truyền thông, tuyên truyền về chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương cũng như địa phương đến các tổ chức, cá nhân đôi lúc chưa kịp thời.

g) Công tác bồi dưỡng kiến thức về đầu tư, thương mại quốc tế cho cán bộ quản lý Nhà nước còn hạn chế, ảnh hưởng đến hoạt động xây dựng chính sách cũng như quản lý Nhà nước đối với các hoạt động này.

h) Biểu hiện tiêu cực của một số nhà đầu tư trong sản xuất, kinh doanh như: năng lực (vốn, kinh nghiệm,...) yếu so với dự án được lập; chiếm, choáng chỗ chờ nhà đầu tư khác vào để sang nhượng hưởng chênh lệch.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian đến

a) Tiếp tục tổ chức tuyên truyền sâu rộng, quán triệt thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về Nghị quyết 19/NQ-CP; nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm và sự đóng góp của doanh nghiệp đối với sự phát triển của nền kinh tế.

b) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nói chung và thủ tục liên quan đến đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng; rà soát các thủ tục hành chính còn rườm rà, không phù hợp, chồng chéo để chỉnh sửa, bổ sung hoặc thay thế kịp thời; cắt giảm đáng kể thời gian thực hiện thủ tục hành chính và khắc phục các vấn đề bất cập cho người dân và doanh nghiệp.

c) Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, các quy chế phối hợp đã được ban hành; thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, phổ biến rộng rãi và niêm yết công khai tại công sở các quy chế, quy trình và các thủ tục hành chính.

d) Thực hiện việc đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý Nhà nước; tổ chức khai thác vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thực sự hữu hiệu, tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh.

đ) Nâng cao năng lực làm chủ công nghệ và hiệu lực, hiệu quả quản lý hệ thống hạ tầng thông tin, nội dung thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; đáp ứng yêu cầu cung cấp, trao đổi thông tin của xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, chủ quyền quốc gia về không gian mạng.

e) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua Cổng thông tin điện tử; tiếp tục rà soát và triển khai nâng cấp phần mềm điện tử để đáp ứng kịp thời nhu cầu công việc của các đơn vị.

g) Chủ động bố trí, sắp xếp cán bộ có năng lực, trách nhiệm để hướng dẫn các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp trong việc chuẩn bị hồ sơ và tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và đúng quy định.

h) Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đẩy mạnh đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng, đăng ký thương hiệu sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh.

i) Tăng cường công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến triển khai dự án đầu tư tại các ngành, các cấp; phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

k) Tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện các dự án, với tinh thần kiên quyết thu hồi những dự án mà nhà đầu tư không đảm bảo năng lực, các dự án có dấu hiệu giữ, chôn cất chiếm đất, đồng thời

tích cực hỗ trợ các dự án có tính khả thi cao nhưng gặp vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng hoặc gặp khó khăn do nguyên nhân khách quan.

l) Tập trung huy động các nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các công trình, tuyến giao thông quan trọng, hạ tầng đô thị, Khu Kinh tế Dung Quất tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư.

m) Tiếp tục triển khai thực hiện theo lộ trình Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” gắn với việc thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

n) Xây dựng các chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 25/4/2014 về việc triển khai thực hiện Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 về các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

o) Triển khai thực hiện khẩn trương, nghiêm túc các chính sách phát triển thủy sản theo Kế hoạch số 4603/KH-UBND ngày 07/10/2014 về việc thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

p) Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, thường xuyên tiếp xúc, gặp gỡ, lắng nghe và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp cũng như tạo sự gần gũi, thân thiện giữa chính quyền và doanh nghiệp.

q) Kết nối hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác đào tạo và tuyển dụng lao động; triển khai công tác đào tạo và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp đầu tư theo phương châm đáp ứng yêu cầu về số lượng và đảm bảo chất lượng.

r) Hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức pháp luật, ngoại ngữ, tin học cho đội ngũ các bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

UBND tỉnh Quảng Ngãi đã cố gắng nỗ lực tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ. Tuy nhiên, để hoàn thiện kế hoạch và thực hiện tốt hơn nữa yêu cầu mà Nghị quyết 19/NQ-CP đề ra, UBND tỉnh Quảng Ngãi có một số kiến nghị sau:

a) Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về thủ tục thành lập doanh nghiệp, cấp giấy chứng nhận đầu tư, đấu thầu; các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư gắn với sử dụng đất theo Luật Đất đai 2013.

b) Đề nghị Bộ Tài chính tiếp tục chỉ đạo Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan rà soát quy trình và thủ tục hồ sơ liên quan đến các nội dung về thuế và hải quan nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, bên cạnh mục tiêu giảm thời gian nộp thuế và thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu.

c) Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các giải pháp cần thiết tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra.

d) Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch hành động với lộ trình rõ ràng và chủ động thực hiện các giải pháp cần thiết nhằm cải thiện chất lượng hạ tầng và dịch vụ cảng biển, giao thông, giảm chi phí vận tải xuống bằng mức trung bình của nhóm nước ASEAN-6.

đ) Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế tiếp nhận, hỗ trợ và khen thưởng kịp thời cho các ý kiến đóng góp có hiệu quả vào việc phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá kết quả tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP và những nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian đến, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Văn phòng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp VN;
- Hội đồng Quốc gia về phát triển bền vững và Nâng cao năng lực cạnh tranh (Văn phòng tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KTTHbha526.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Viết Chữ